

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/DS-ST**

Ngày 04/5/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Kim Ngân**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đinh Quang Tuyển**
Ông **Trần Ngọc Quân**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Đặng Mỹ Phương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín**
Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoài A** – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Phú Quốc.

Địa chỉ: Số 52B đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Trần Hoài Th** – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52B đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 928/GUQ-2021, ngày 14/5/2021 của ông Nguyễn Hoài An).

- Bị đơn: Bà **Văn Thị H**, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 5, phường An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây sẽ gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) trình bày:

Ngày 16/01/2017, bà Văn Thị H ký giấy đề nghị kiêm phương án vay với Ngân hàng Sacombank. Đến 18/01/2017, bà Văn Thị H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Phú Quốc. Số hợp đồng tín dụng: LD1701800024 ngày 18/01/2017; Số tiền vay: **100.000.000** đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất áp dụng: 0.79%/tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời điểm trả hết nợ: Đến hết ngày 18/01/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Văn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ được ký kết với Ngân hàng Sacombank. Tính đến ngày 14/5/2021, bà Văn Thị H còn nợ các khoản như sau: Vốn trong hạn: 13.368.000 đồng; Vốn quá hạn: 16.269.000 đồng; Lãi trong hạn: 9.480.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.314.000 đồng; Lãi phạt: 638.000 đồng. Tổng cộng: 44.401.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bà Văn Thị Huệ vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, bà Văn Thị H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Sacombank.

Những yêu cầu tòa án giải quyết:

Ngân hàng Sacombank đề nghị Quý Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc bà Văn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến thời điểm ngày 14/5/2021 là 44.401.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 32.969.000 đồng; Lãi phải trả: 11.432.000 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Bị đơn là Văn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến của bà Huệ.

3. Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Về thời hạn thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử đã quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 195 và khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Trần Hoài Th vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Văn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà hôm nay bà Huệ vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th và bà H.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số: LD1701800024 ngày 18/01/2017, thì Ngân hàng Sacombank cho bà Văn Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất: 0,79%/tháng. Ngày 18/01/2017, bà Văn Thị H ký giấy nhận nợ với Ngân hàng Sacombank, số tiền nhận nợ là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Văn Thị H đã trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền cụ thể như sau: Trả vốn gốc là 67.031.000 đồng; Trả tiền lãi là 31.600.000 đồng. Tổng cộng: 98.631.000 đồng.

Tính đến ngày 04/5/2022 bà Văn Thị H còn nợ Ngân hàng Sacombank tổng số nợ của hợp đồng tín dụng là 56.526.343 đồng, bao gồm: Nợ gốc

32.969.000 đồng, nợ lãi trong hạn 15.800.000 đồng, nợ lãi quá hạn 7.757.343 đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, việc ký kết các giao dịch nêu trên của bà Văn Thị H với Ngân hàng Sacombank là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật. Do bà H vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Sacombank khi đến hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466; 468 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng Sacombank đối với bà Văn Thị H.

[4]. Về án phí:

- Bà Văn Thị H phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền 56.526.343 đồng phải trả cho Ngân hàng, thành tiền án phí là 2.826.317 đồng.

- Ngân hàng Sacombank không phải nộp án phí, nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.110.000 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, 463, 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín.

1. Buộc bà Văn Thị H trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín theo Hợp đồng tín dụng số: LD1701800024 ngày 18/01/2017 với tổng số tiền là 56.526.343 đồng (*Năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*). Gồm: Nợ gốc 32.969.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng*); Nợ lãi trong hạn 15.800.000 đồng (*Mười lăm triệu, tám trăm nghìn đồng*); Nợ lãi quá hạn

7.757.343 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*).

2. Từ ngày 05/5/2022 bà Văn Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LD1701800024 ngày 18/01/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Văn Thị H phải chịu án phí có giá ngạch là 2.826.317 đồng (*Hai triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm mười bảy đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.110.000 đồng (*Một triệu, một trăm mười nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000397, ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai tại nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp PQ;
- Chi cục Thi hành án DS tp PQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Kim Ngân